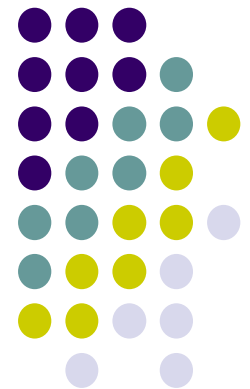




# NHU CẦU ĐÀO TẠO CÁC NHÂN VIÊN TÀI CHÍNH VÀ XUẤT NGÀNH THƯƠNG SHINDANSHI VIỆT NAM

Ngài trình bày: **Ths. Thống**

**Hà Nội 16/3/2010**



# NỘI DUNG CHÍNH

1. Kết quả nghiên cứu về nhu cầu ào t o c a các  
t v n viên qu n tr doanh nghi p Vi t Nam
2. Khả năng ng d ng shindanshi Vi t Nam

# 1.1. Giới thiệu về nghiên cứu

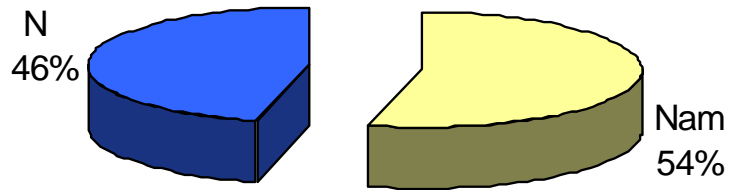
- Mục đích nghiên cứu:
  - Tìm hiểu xem các nhân viên quản trị doanh nghiệp thường gặp những khó khăn gì trong quá trình hoạt động;
  - Các nhân viên quản trị doanh nghiệp có nhu cầu đào tạo với kiến thức và kỹ năng gì hay không.
- Đối tượng nghiên cứu: Nhân viên quản trị doanh nghiệp
- Phạm vi nghiên cứu:
  - Địa bàn nghiên cứu: Tập trung vào Hà Nội và Thành phố HCM
  - Thời gian nghiên cứu: từ tháng 11/2009 đến 2/2010
- Phương pháp nghiên cứu
  - Định lượng: Phát phiếu hỏi
  - Định tính: Phỏng vấn

## 1.2. Kết quả nghiên cứu

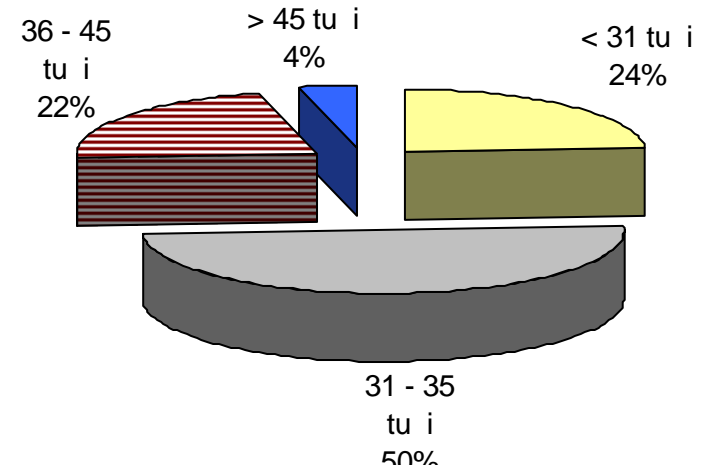
Danh mục các tổ chức triển khai	Danh mục các tổ chức có nhân viên triển khai
Trung tâm Hỗ trợ DNVVN, Tổng cục TC LCL	Trung tâm Hỗ trợ DNVVN Phía Bắc, MPI
Trung tâm Nghiên cứu	Trung tâm Hỗ trợ DNVVN, VCCI
Công ty TNHH Giải pháp thương mại	Trung tâm Nghiên cứu Việt Nam
Công ty Phát triển Nguồn lực	Trung tâm Hỗ trợ Phát triển DNVVN 1,
Công ty Cổ phần LearnSmart	TCTC, LCL Công ty Phát triển Nguồn lực
Công ty Cổ phần Tư vấn Goodwill	Công ty TNHH Giải pháp Thương mại
TT Tư vấn NC Kinh tế và Kinh doanh,	Công ty Mua bán và Chuyển nhượng Việt Nam
TT Tư vấn PT DNVVN, Khoa QTKD, HKTQD	Trung tâm Hỗ trợ DNVVN Phía Nam, MPI
Viện QTKD, HKTQD	Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ Doanh nghiệp Công nghiệp, Cục Công nghiệp địa phương, TPHCM
Công ty Tư vấn XD Thương hiệu LantaBrand	TT Tư vấn NC Kinh tế và Kinh doanh, HKTQD
Tổng số 50 bên khai	

# 1.3. c i m c a m u nghiê n c u

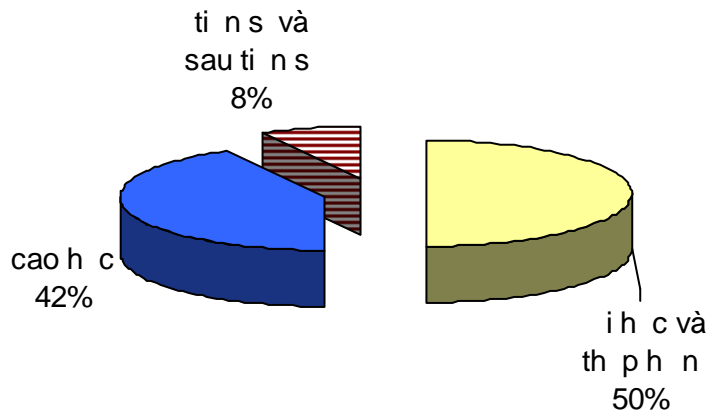
Gi i tính



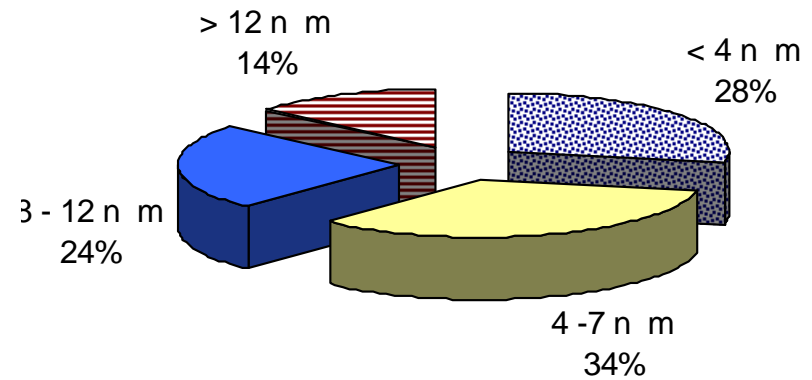
tu i



Trình

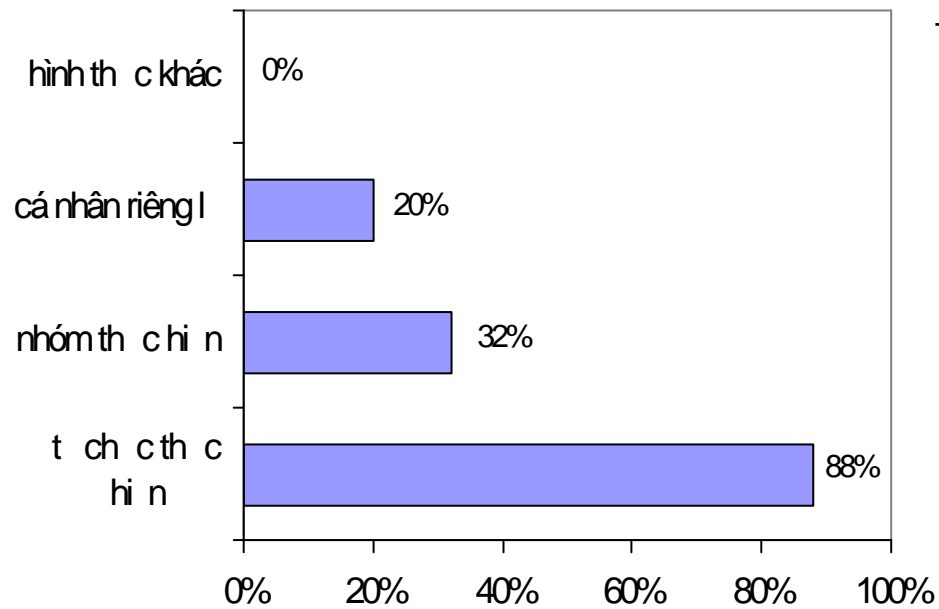


S n m kinh nghi m

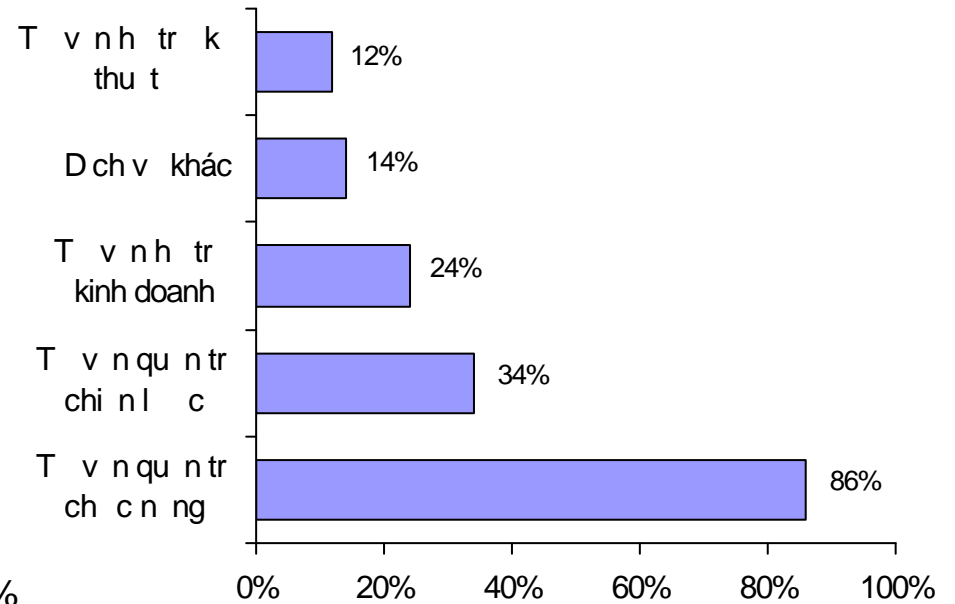


# 1.3. c i m c a m u nghiên c u

Hình th c th c hi n h p ng

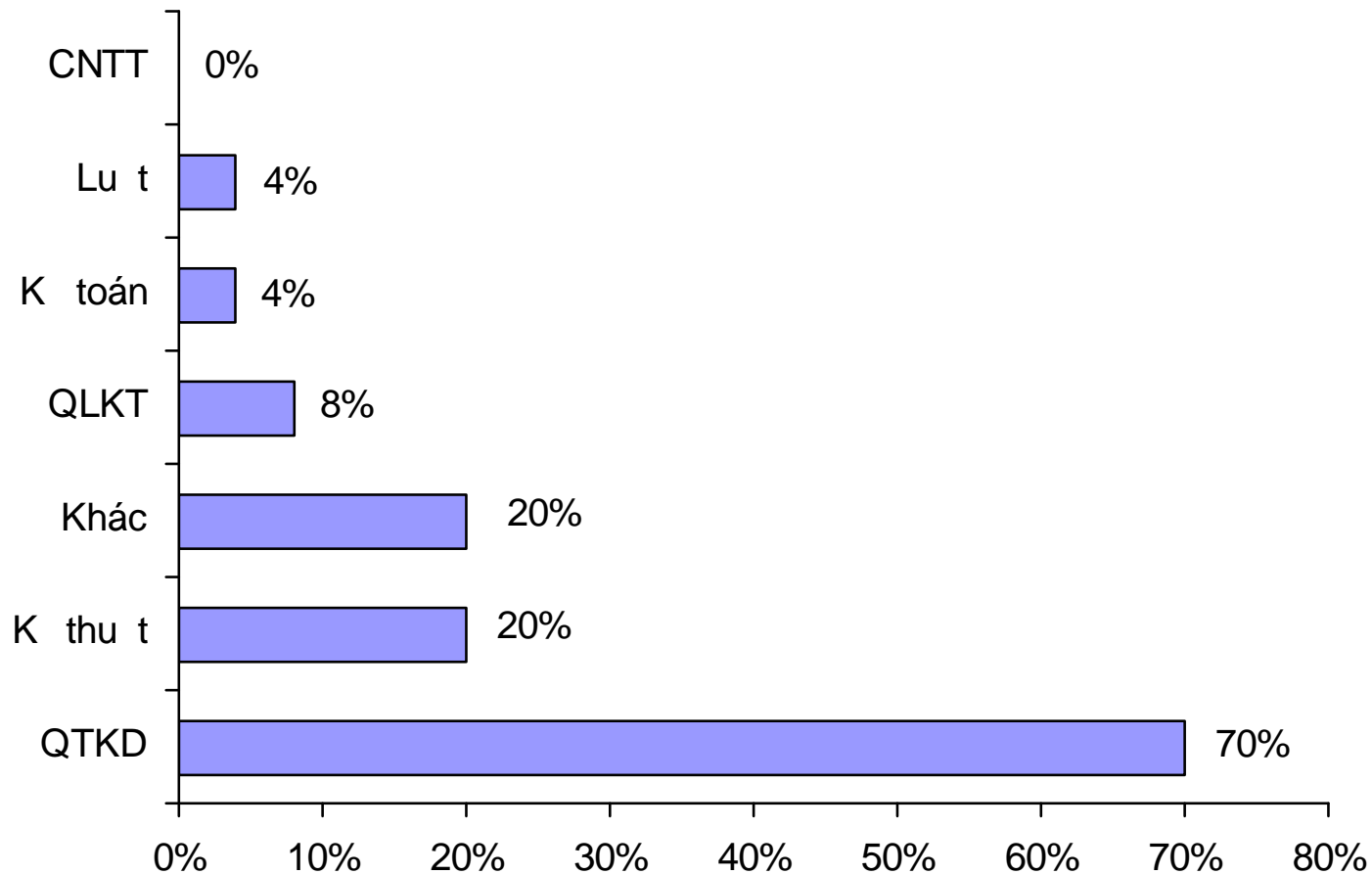


N i dung t v n doanh nghi p

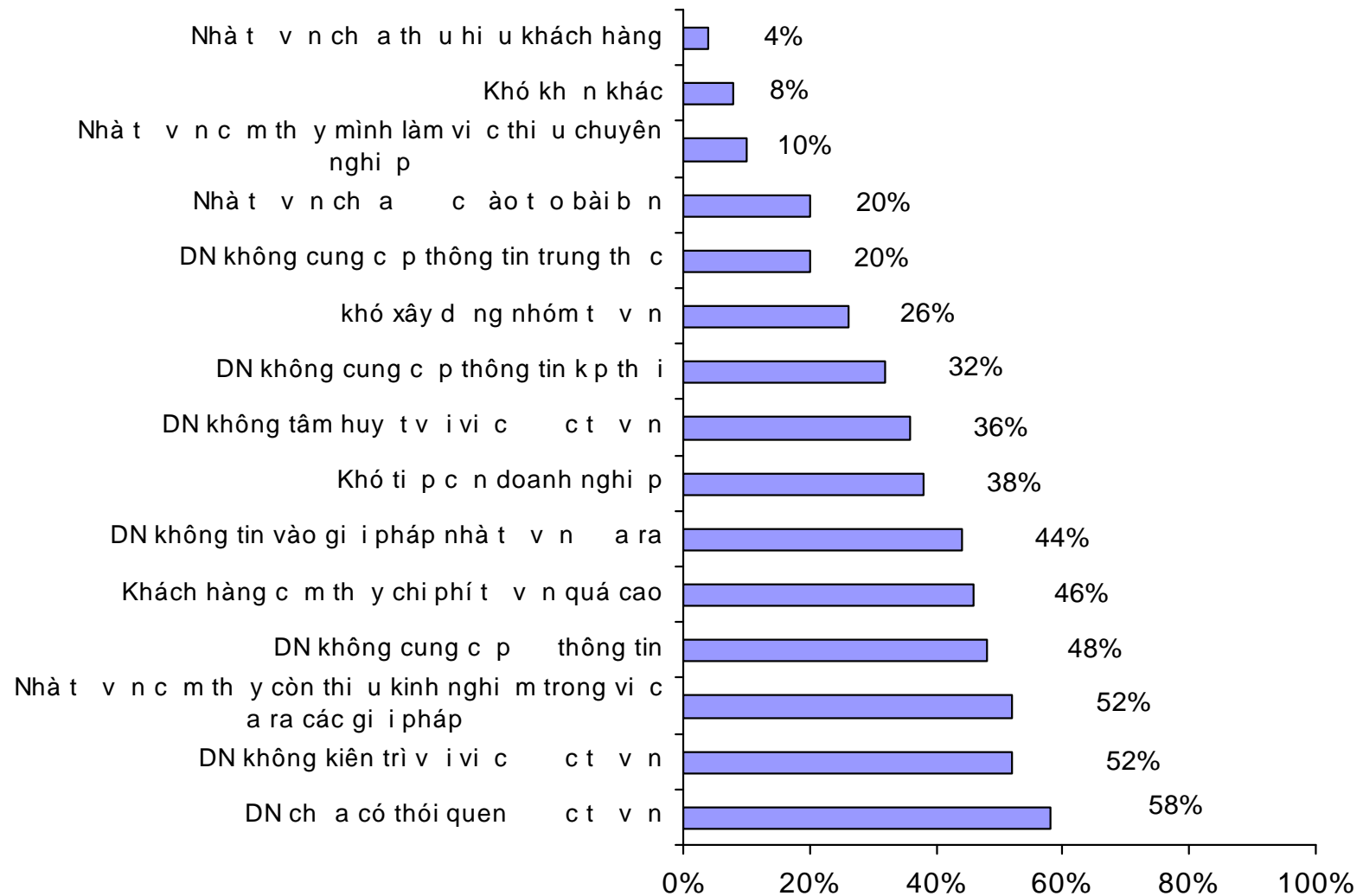


# 1.3. c i m c a m u nghiên c u

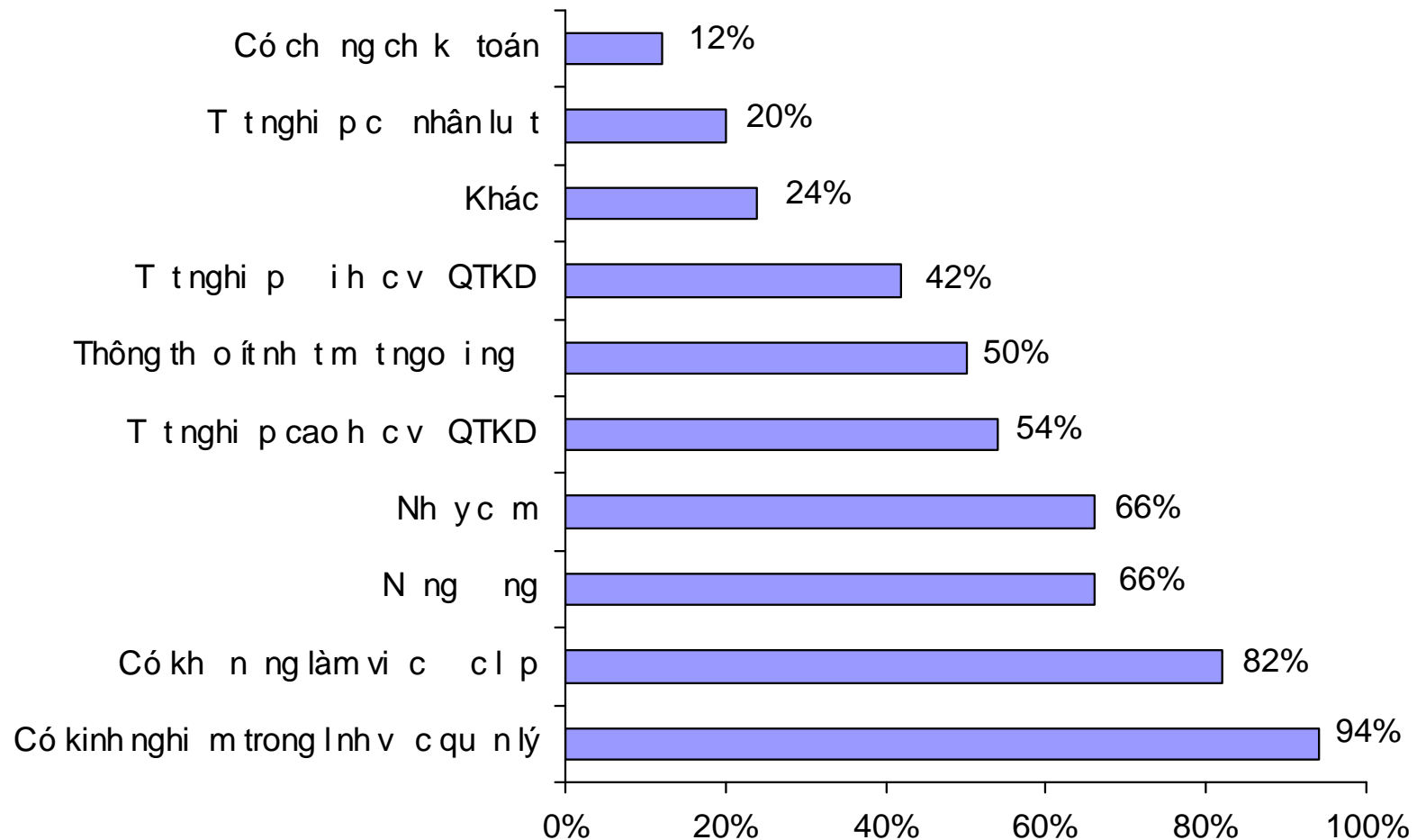
Chuyên ngành ào t o c a t v n viên



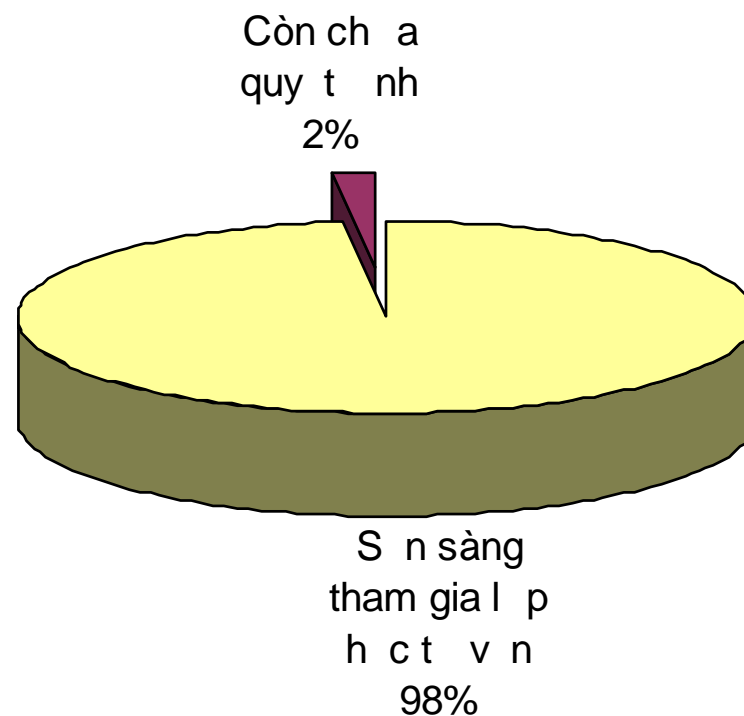
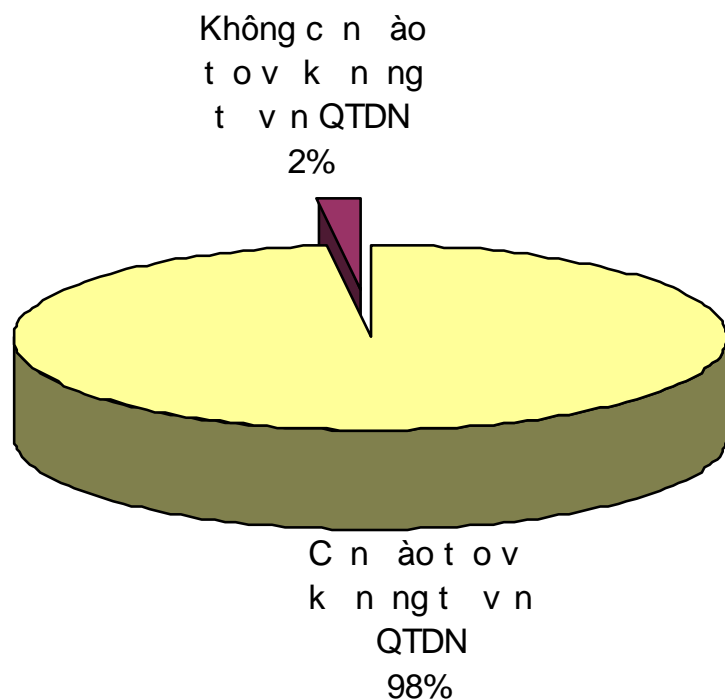
# 1.4. Những khó khăn gặp phải



## 1.5. Quan hệ giữa yêu cầu kỹ thuật và nhân viên



## 1.6. Nhu cầu đào tạo của các thành viên



## 1.7. Kết luận và khuyến nghị

- Phần lớn các doanh nghiệp cho rằng gặp nhiều khó khăn trong quá trình làm việc. Khó khăn này xuất phát từ hai loại nguyên nhân:
  - Khách quan: Các doanh nghiệp chưa có thói quen làm việc, không kiên trì vì quá trình làm việc, tỷ lệ chi phí làm việc cao, không cung cấp thông tin, không tin vào nhà thầu,...
  - Chủ quan: Nhà thầu thiếu kinh nghiệm trong việc đưa ra các giải pháp, nhà thầu thiếu kỹ thuật quản lý doanh nghiệp, nhà thầu chưa có ào tạo,...
- Hơn 98% các doanh nghiệp (98%) cho rằng mong muốn có ào tạo kỹ thuật quản lý doanh nghiệp và nên có chương trình ào tạo về kỹ thuật thì sẽ sẵn sàng tham dự, thậm chí sẵn sàng chi trả cho khóa ào tạo.

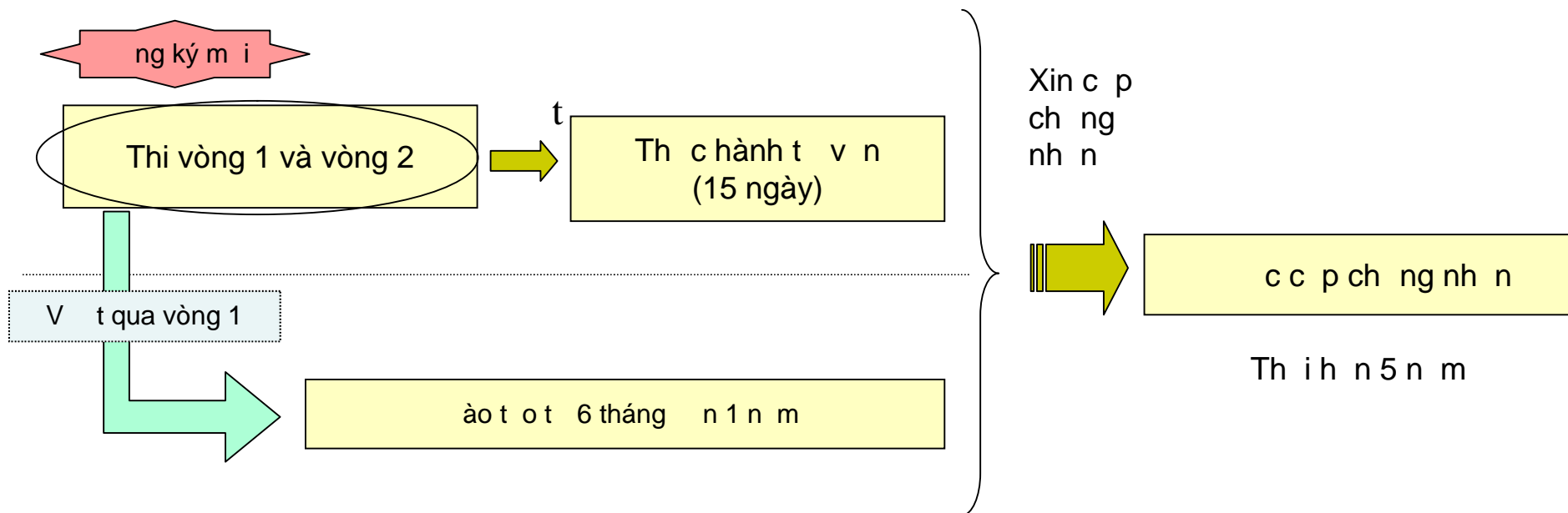
## 1.8. Nội dung đào tạo mong muốn

- Kiến thức:
  - Kiến thức có liên quan đến quản trị doanh nghiệp
  - Kiến thức cơ bản có liên quan đến lĩnh vực tài vụ
- Kỹ năng
  - Kỹ năng vận hành doanh nghiệp bao gồm: tiếp cận khách hàng, lập kế hoạch tài vụ, giám sát quá trình tài vụ, trình bày kết quả, thúc đẩy khách hàng tham gia vào các hoạt động triển khai trong quá trình tài vụ, phát hiện vấn đề, xử lý kịp thời, ...
  - Kỹ năng mềm: kỹ năng trình bày, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng đàm phán, kỹ năng làm việc nhóm, ...
  - Kỹ năng kèm cặp vận dụng lý

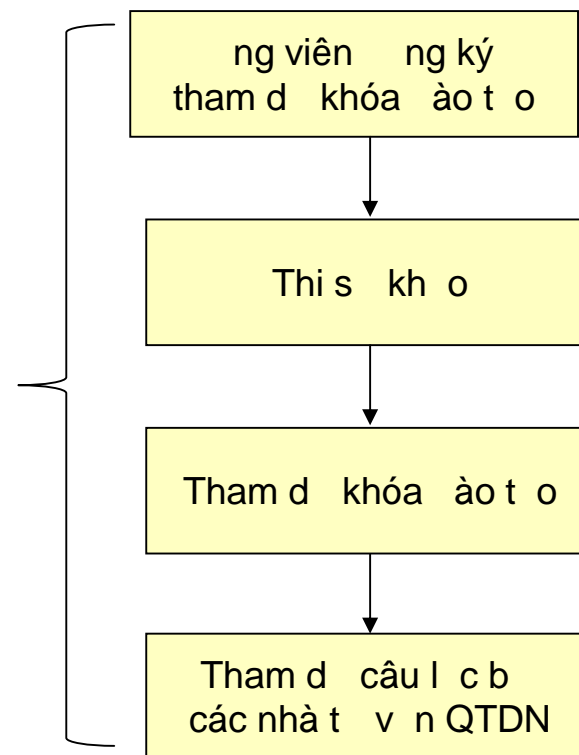
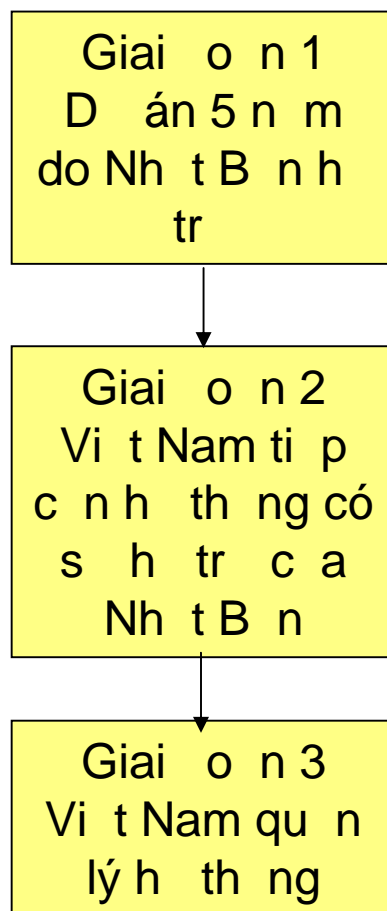
# N I DUNG CHÍNH

1. K t qu nghiên c u v nhu c u ào t o c a các t v n viên qu n tr doanh nghi p Vi t Nam
2. Kh n ng ng d ng shindanshi Vi t Nam

# 2.1. C CH NG KÝ SHINDANSHI NH T B N



## 2.2. XU T C CH NG KÝ VI T NAM



## 2.3. Xu hướng đăng ký tham dự ào tạo

- Thành viên thuộc các tổ chức quản lý nhà nước có liên quan đến TVN và HTDN doanh nghiệp: Các trung tâm TVN và HTDN Doanh nghiệp Công nghiệp của Các Công nghiệp địa phương, TAC, VPC, SMEDEC,...
- Thành viên thuộc các tổ chức hành chính sự nghiệp có liên quan đến TVN QTDN như các trường, viện...
- Thành viên thuộc các tổ chức phi chính phủ như VCCI và các tổ chức khác.
- Thành viên của các công ty TVN.
- Các TVN cá nhân CLP.
- Các nhân viên của các doanh nghiệp công nghiệp HTDN

## 2.4. xu t ch ng trnh ào t o shindanshi

- Khác bi t so v i ch ng trnh c a Nh t B n m b o phù h p v i Vi t Nam
- N i dung c a khóa ào t o t p trung vào hai ch chính (1) các ki n th c chung v qu n tr doanh nghi p và (2) K n ng t v n qu n tr doanh nghi p → chu n hóa ki n th c c a các t v n viên.
- Th i gian ào t o th c nên là t 6 n 9 tháng. Th i gian h c có th xen k gi a h c v i ti p t c công vi c c a t ch c luôn phiên trong th i gian 3 tháng. Nh v y sau 9 - 15 tháng h c viên k t thúc khóa h c.
- Phân b th i gian ào t o: 3 tháng ki n th c qu n tr doanh nghi p và 6 tháng k n ng t v n qu n tr doanh nghi p.
- Xây d ng mô hình ánh giá doanh nghi p g m các l nh v c nào và nh ng ch tiêu nào.

## 2.5. xu t áp d ãng shindanshi Vi t Nam

- Ch ãng c c p ch ãng nh ãn h c trong th i gian th ãng nghi m u mà ch ã c g i là ch ãng ch .
- c qu ãn lý b i m t t ch c nh m m c ích t i ã hóa ã ãng l c c ã nh ãng t v ãn viên ãy. Thành l p CLB các ãnh ã t v ãn doanh nghi p th ãng nh t trên toàn Vi t Nam. CLB ãy là c u ãn i gi ã các c ã quan ãnh ãn c, các doanh nghi p, và các t ã ch c tài chính.
- Xâý d ãng m t h th ãng c s ã d li u cho h th ãng các ãnh ã t v ãn. H th ãng ãy c p nh t thông tin v các t v ãn viên và là c s ã d li u cho các doanh nghi p trong vi c tìm ki m các “bác s ” c ã ãnh.

**Xin chân thành cảm ơn quý vị đã lắng nghe!**